

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại văn bản số 11527/SXD-VPS ngày 29/5/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 118/QĐ-TTPVHCC ngày 27/01/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

**Điều 4.** Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các Xã, Phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Phúc**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 6 năm 2026 của  
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
	1.014632	<b>Thủ tục Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở</b>				
		Trường hợp 1: Xác nhận điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình).	07 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/ Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền cấp</i>	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. 4. <i>Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản.</i> 5. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 6. Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

<sup>1</sup> Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
				<i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại Thành phố)</i>		7. Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở. 8. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 2: Xác nhận điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m <sup>2</sup> sàn/người).	07 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã).</i>	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 4. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 3: Xác nhận điều kiện vay vốn ưu đãi của Nhà nước thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hộ gia đình, cá nhân tự xây	Không có	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.		vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã).</i>		4. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 4: Xác nhận điều kiện vay vốn ưu đãi của Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.	Không có	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã).</i>	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 4. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 5: Xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 76 của Luật Nhà ở)	Không có	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch		1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 4. Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
				vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã).		Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. 5. Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 6. Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở. 7. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 6: Xác nhận đối tượng, thu nhập để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 5, 6, 8 Điều 76 của Luật Nhà ở, trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động,	Không có	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số/ Cơ quan Bảo hiểm xã hội. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Cơ quan Bảo hiểm	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 4. Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. 5. Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả).		<i>xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người kê khai đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại thực hiện việc xác nhận).</i>		của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 6. Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở. 7. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
		Trường hợp 7: Xác nhận điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả).	07 ngày	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan Công an cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Cơ quan Công an cấp xã).</i>	Không	1. Luật Nhà ở năm 2023. 2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 20/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. 3. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. 4. Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. 5. Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
						<p>6. Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở.</p> <p>7. Quyết định 651/QĐ-BXD ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>